

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2025/DS-PT

Ngày: 03 - 6 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu;

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 3 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2025/TLPT-DS ngày 8 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 843/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số A L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

+ Ông Trần Văn P, sinh năm 1959;

+ Bà Đồng Thị C, sinh năm 1961;

+ Ông Trần Huy H1, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: số C N, khu phố B, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Huy H1, Trần Văn P, Đồng Thị C.

(Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo án sơ thẩm;**

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Trong năm 2023, ông T có cho Trần Huy H1 là con trai của ông Trần Văn P và bà Đồng Thị C vay tiền nhiều lần theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, đến ngày 09/9/2023 thì Trần Huy H1 viết và ký tên vào biên nhận nội dung có vay của ông T số tiền 667.000.000 đồng, ông Trần Văn P và bà Đồng Thị C ký tên bảo lãnh.

Cũng trong năm 2023, ông T có cho ông Trần Văn P và bà Đồng Thị C vay tiền nhiều lần theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng.

Đến ngày 20/11/2023, giữa ông T và ông P, bà C có tính toán lại số tiền trước, sau ông P và bà C đã vay còn nợ ông T tổng cộng là 807.000.000 đồng, ông P và bà C có ký tên vào giấy nhận nợ, đồng thời ông P và bà C có giao cho ông T giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở mang tên bà Trương Thị M.

Do cần lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trương Thị M để chị em ông P thỏa thuận bán di sản chia tiền cho ông P tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên ông P có năn nỉ ông T trả lại giấy chứng nhận và hứa khi nào bán được nhà, đất của bà Trương Thị M sẽ trả đủ tiền cho ông T. Vì tin tưởng nên ông T đã đưa lại cho ông P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở mang tên bà Trương Thị M.

Nay được biết ông Trần Văn P đã bán nhà đất của bà M và đã nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nhưng không trả tiền cho ông T như đã hứa.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung như sau:

- Buộc ông Trần Văn P và bà Đồng Thị C phải trả cho ông T số tiền 807.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quy định.
- Buộc ông Trần Huy H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền là 667.000.000 đồng.

Trường hợp ông Trần Huy H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Văn P, bà Đồng Thị C là người bảo lãnh phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền ông H1 còn nợ là 667.000.000 đồng.

** Bị đơn Trần Văn P và Đồng Thị C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Ông Nguyễn Văn L là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn P và bà Đồng Thị Công trình B tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/7/2024 và phiên hòa giải ngày 02/12/2024 xác định: ông P và bà C không có vay tiền của ông T, không có ký tên vào biên nhận ngày 09/9/2023 và giấy nhận nợ ngày 20/11/2023 nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông T; biên nhận của Trần Huy H1 không có nội dung bảo lãnh trả nợ thay cho Trần Huy H1 nên bà C không đồng ý theo yêu cầu của ông T đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

** Bị đơn Trần Huy H1 trình bày:*

Giữa năm 2021, ông có vay của ông Nguyễn Văn T nhiều lần, cụ thể mỗi lần không nhớ chính xác, lãi suất 30%/tháng, do không có tiền trả lãi nên đến ngày 09/9/2023 ông Nguyễn Văn T tính vốn và lãi tổng cộng 667.000.000 đồng và bắt buộc ông H1 ký tên vào biên nhận đồng thời kêu ông ký tên thế cho cha, mẹ ông là Trần Văn P và bà Đồng Thị C. Thật ra cha và mẹ của ông không có ký tên vào biên nhận nợ do ông viết vào ngày 09/9/2023. Ông H1 đồng ý trả cho ông T số tiền 290.000.000, xin không trả lãi.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày xác định nguyên đơn xin rút lại yêu cầu bà Đồng Thị C và ông Trần Văn P thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho ông Trần Huy H1 trong trường hợp ông Trần Huy H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền 667.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/9/2023; Giữ nguyên yêu cầu ông Trần Văn P và bà Đồng Thị C trả số tiền 807.000.000 đồng, yêu cầu Trần Huy H1 trả số tiền 667.000.000 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đồng Thị C, Trần Văn P, Trần Huy H1 trình bày: xác định bà Đồng Thị C ký tên vào giấy nhận nợ ngày 20/11/2023 là bảo lãnh nợ cho con là Trần Huy H1 chứ không có vay mượn tiền của ông Nguyễn Văn T nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông T. Ông Trần Văn P không có vay tiền của ông T, không có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 20/11/2023 nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông T. Ông Trần Huy H1 có viết và ký tên vào biên nhận nợ ngày 09/9/2023 và xác định số tiền ghi trong biên nhận 667.000.000 đồng bao gồm tiền vốn và lãi 30% trên số tiền vốn nên ông H1 đồng ý trả cho ông T tiền vốn là 290.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà Đồng Thị C và ông Trần Văn P thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho ông Trần Huy H1 trong trường hợp ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 667.000.000 đồng.

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

+ Buộc bà Đồng Thị C và ông Trần Văn P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 807.000.000 đồng.

+ Buộc ông Trần Huy H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 667.000.000 đồng.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Ngày 06/01/2025, bị đơn Trần Văn P và Đồng Thị C kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án số 100/2024/DSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu ông P, bà C trả số tiền vay 807.000.000 đồng.

* Ngày 06/01/2025, bị đơn Trần Huy H1 kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án số 100/2024/DSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông H1 trả số tiền vay 667.000.000 đồng.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm;***

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất: Ngày 19/9/2023, ông Trần Huy H1 và ông Nguyễn Văn T có ký kết hợp đồng vay tiền (không có biện pháp bảo đảm) với số tiền vay là 727.000.000 đồng bao gồm số tiền 667.000.000 đồng vay ngày 09/9/2023 và khoản tiền lãi phát sinh. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Trần Huy H1 trả số tiền gốc 667.000.000 đồng, không yêu cầu trả khoản tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về tố tụng: Các bị đơn Đồng Thị C, Trần Văn P, Trần Huy H1 nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Quá trình tố tụng, ông Trần Huy H1 và bà Đồng Thị C và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định: Ngày 19/9/2023, ông Trần Huy H1 và ông Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng vay tiền (không có biện pháp bảo đảm) xác định ông Trần Huy

H1 vay của ông Nguyễn Văn T số tiền 727.000.000 đồng bao gồm số tiền 667.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 09/9/2023 và tiền lãi phát sinh; bà Đồng Thị C ký tên biên nhận nợ ngày 20/11/2023 xác định bà và ông Trần Văn P nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 807.000.000 đồng, có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và hện đến khi bán nhà xong trả nợ.

Bà Đồng Thị C cho rằng số tiền nợ 807.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/11/2023 là tiền nợ mà bà và ông Trần Văn P (chồng bà) bảo lãnh nợ cho con là Trần Huy H1, ông bà không vay mượn của ông Nguyễn Văn T, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là sự thật, và không được ông Nguyễn Văn T thừa nhận.

Như vậy, có căn cứ xác định ông Trần Huy H1 nợ của ông Nguyễn Văn T số tiền vay 667.000.000 đồng, bà Đồng Thị C và ông Trần Văn P nợ của ông Nguyễn Văn T số tiền vay 807.000.000 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc các ông, bà có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn T là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông Trần Văn P và bà Đồng Thị C là người lớn tuổi thuộc trường hợp miễn án phí, ông Trần Huy H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đồng Thị C, ông Trần Văn P, ông Trần Huy H1.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về nghĩa vụ dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Đồng Thị C và ông Trần Văn P liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 807.000.000 đồng.

Buộc ông Trần Huy H1 trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 667.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đồng Thị C, ông Trần Văn P, ông Trần Huy H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Ông Trần Huy H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0000592 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thành án phí.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang;(1)
- TAND thị xã Cai Lậy;(1)
- CCTHADS thị xã Cai Lậy; (1)
- Các đương sự;(1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy